

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS - ST
Ngày 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Quảng

2. Bà Đỗ Thị Láng.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST - HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Sỹ Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 9 năm 1968 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C và con bà Lự Thị V; Vợ: Triệu Thị S; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Triệu Thị S - sinh năm 1975. Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Triệu Văn - sinh năm 1971. Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại bãi Hội xuân H B thuộc thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có 02 đối tượng có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xác minh nguồn tin đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng Dương Sỹ Đ và Triệu Văn M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ được tại túi áo ngực bên phải đang mặc của Triệu Văn M 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A2); thu giữ tại bên trong tất chân bên phải đang đi của Dương Sỹ Đ có 12 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, Dương Sỹ Đ khai là chất ma túy Heroine (đã niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A1); thu giữ trong tất chân bên trái đang đi của Dương Sỹ Đ 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; tạm giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Dương Sỹ Đ 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Samsung màu đen; tạm giữ tại túi áo khoác bên phải của Dương Sỹ Đ số tiền 4.245.000 đồng, tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Dương Sỹ Đ và Triệu Văn M rồi đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra, Dương Sỹ Đ khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 15h00' ngày 13/02/2019 Dương Sỹ Đ cùng Triệu Văn M đi chơi Hội xuân B, khi đến bãi hội Dương Sỹ Đ gặp một người tên D người ở xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, biết D cũng là người nghiện ma túy nên hỏi D là “có ma túy không, bán cho một ít”, D bảo có và đồng ý bán cho Đ, Đ đưa cho D số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), D cầm tiền và đưa cho Đ một bọc giấy bên trong có 12 gói nhỏ chất ma túy. Mua được ma túy Đ tìm M và rủ M cùng đi sử dụng ma túy, trong lúc Dương Sỹ Đ và Triệu Văn M đang trên đường tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị bắt.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Sỹ Đ được 0,30 gam (niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi trưng cầu giám định); khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn M được 0,02 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 gửi trưng cầu giám định).

Tại Kết luận giám định số 40/KTHS-MT ngày 26/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 thu giữ của Dương Sỹ Đ có khối lượng là 0,30 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B3 của Triệu Văn M có khối lượng 0,02 gam mà cơ quan điều tra Công an huyện B gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine*”.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKSBB ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Dương Sỹ Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Sỹ Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Dương Sỹ Đ **từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B4 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 01 đôi tất chân; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T40 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,280 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,010 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Dương Sỹ Đ (1968) và Triệu Văn M (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu “T40” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Sỹ Đ 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 4.245.000đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) do bị cáo Dương Sỹ Đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 07/6/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 13/02/2019 tại bãi Hội xuân h B, thuộc thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dương Sỹ Đ bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 12 gói nhỏ chất ma túy. Cơ quan chức năng kết luận số ma túy, (Heroin) thu được của Dương Sỹ Đ có khối lượng 0,30 gam. Hành vi tàng trữ trái phép 0,30 gam chất ma túy (Heroin) của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung “*Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Dương Sỹ Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Dương Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ

(Một triệu đồng) theo biên lai số 03587 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể có thu giữ 02 phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B4 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 01 đôi tất chân; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T40 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,280 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,010 gam cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Dương Sỹ Đ (1968) và Triệu Văn M (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu “T40” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; Số tiền 4.245.000đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 02 phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B4 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 01 đôi tất chân; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T40 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,280 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,010 gam cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Dương Sỹ Đ (1968) và Triệu Văn M (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu “T40” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Dương Sỹ Đ không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Dương Sỹ Đ; Đối với số tiền 4.245.000đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng) tiền thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tiền của hai vợ chồng bị cáo bán hàng ăn tại Hội xuân h B mà có, xét thấy không liên quan đến vụ án, tuy nhiên ngày 06/6/2019 hai vợ chồng bị cáo có biên bản thống nhất để lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Sỹ Đ, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; Đối với số tiền bị cáo Dương Sỹ Đ đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 03587 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 249/BLHS đó là “Phạt tiền”, xét thấy tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản thân bị cáo và gia đình bị cáo có việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định, cho nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này có đối tượng Triệu Văn M bị cơ quan điều tra Công an huyện B thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,02 gam, tuy nhiên số ma túy trên của Triệu Văn M chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, cho nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã lập hồ sơ để xử lý hành chính đối với Triệu Văn M là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo Dương Sỹ Đ về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo Dương Sỹ Đ mua với một người đàn ông tên D, trú tại: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng D không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Dương Sỹ Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Dương Sỹ Đ **02 (Hai) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Dương Sỹ Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu 02 phong bì niêm phong ký hiệu B2 và B4 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 01 đôi tất chân; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T40 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,280 gam; Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B3 còn lại là 0,010 gam cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Dương Sỹ Đ (1968) và Triệu Văn M (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu “T40” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, không có giá trị để tiêu hủy.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Dương Sỹ Đ.

- Tạm giữ số tiền 4.245.000đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 03587 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 14/6/2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Dương Sỹ D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Hùng

Số: 02/2019/TB-TA

Ba Bè, ngày 05 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bè có lỗi số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 14 từ dưới lên trang 6 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... *thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “... *thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 19/02/2019*”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Bè;
- CA huyện Ba Bè;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Xuân Quảng

Đỗ Thị Láng

Phạm Thế Hùng